

PHIẾU SỐ 3



1. Chọn các từ ngữ đồng nghĩa với từ ngữ đã cho.



Hòa đồng

thân thiện

gần gũi

khó gần

cởi mở



Chăm chỉ

siêng năng

cần cù

cẩn thận

uể oải



Xinh đẹp

xuất sắc

thanh tú

kiểu diêm

duyên dáng



Cân đối

thon gọn

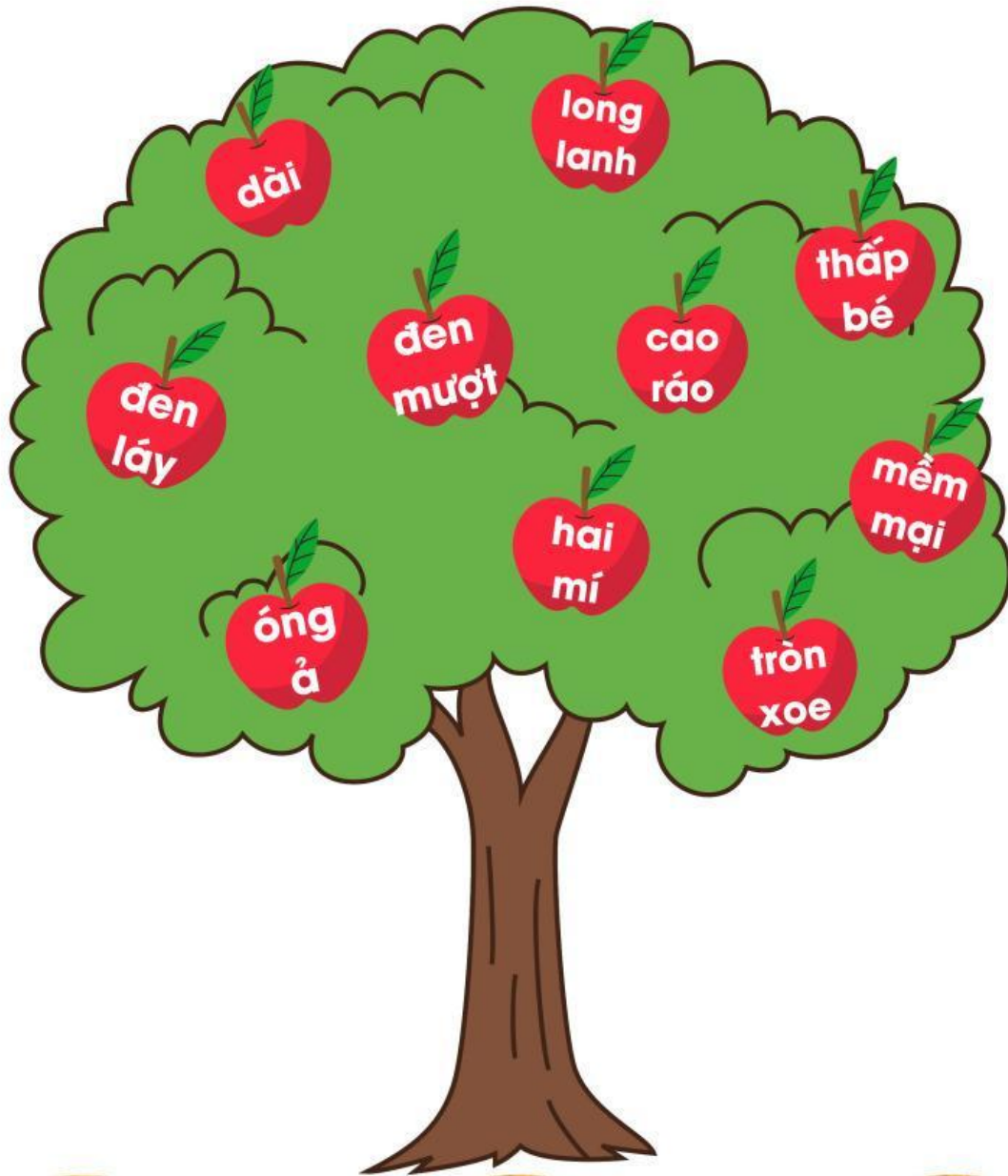
gầy gò

đầy đặn

mảnh khảnh



2. Sắp xếp các từ vào nhóm thích hợp. (Kéo thả các quả táo vào rổ)



Vóc dáng



Mái tóc



Đôi mắt



3. Điền các từ sau vào ô trống sao cho phù hợp.

Tuy nhiên

Bên cạnh đó

Nhưng

Vì vậy

Mặc dù

Bởi vì

Mẹ em rất chăm chỉ và luôn quan tâm đến gia đình. , mẹ còn giúp em học bài mỗi tối. mẹ rất nghiêm khắc nhưng khi em mắc lỗi, mẹ vẫn nhẹ nhàng nhắc nhở chứ không la mắng. , em luôn cố gắng học tập thật tốt để làm mẹ vui lòng.



4. Sắp xếp các ý sau theo thứ tự phù hợp.

Tả ngoại hình của mẹ

Tả tính cách của mẹ

Tả việc làm hằng ngày của mẹ

Giúp em học bài, nhắc nhở em học tập.

Nấu ăn, dọn dẹp, chăm sóc gia đình.

Mẹ em có dáng người (cao/thấp, gầy/cân đối).

Khuôn mặt hiền hậu, dễ nhìn.

Mái tóc (dài/ngắn, đen, mượt mà).

Mẹ hiền lành, yêu thương em.

Chăm chỉ, chịu khó làm việc.

Đôi mắt dịu dàng, nụ cười ấm áp.